Nội dung hướng dẫn giải Unit 12 Lesson 1 Phonics Smart trang 114 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

Tiếng Anh 3 Unit 12 Lesson 1

1. Listen and repeat.

(Nghe và lặp lại.)

bird *: con chim*

cat *: con mèo*

bee *: con ong*

monkey *: con khỉ*

fish *: con cá*

horse *: con ngựa*

frog *: con ếch*

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

2. Listen and read.

(Nghe và đọc.)

Bài nghe:

What is it?

It’s a monkey.

What are they?

They’re bees.

Dịch:

Nó là gì?

Nó là con khỉ.

Chúng là gì?

Chúng là những con ong.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

3. Ask and answer.

(Hỏi và trả lời.)

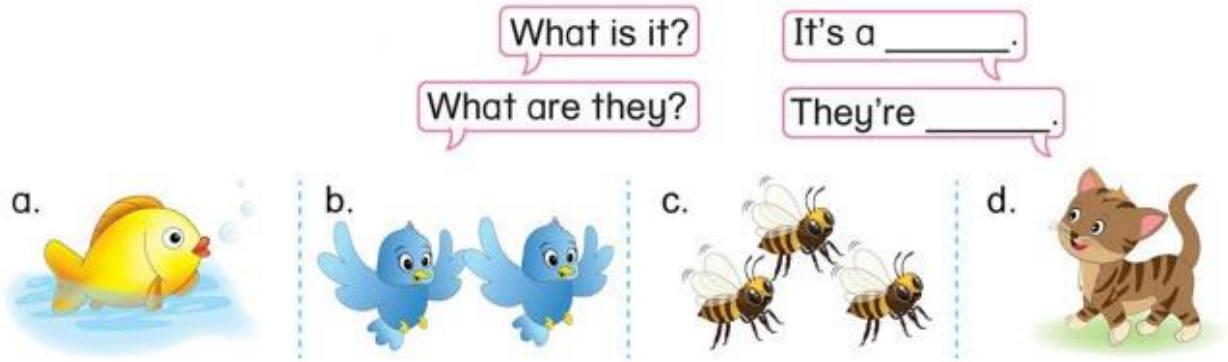

Phương pháp giải:

- What is it? *(Nó là gì?)*

  It's a ___. *(Nó là ___.)*

- Where are they? *(Chúng là gì?)*

  They're ___. *(Chúng là ___.)*

Lời giải chi tiết:

a. What is it?

It's a fish.

b. What are they?

They’re birds.

c. What are they?

They’re bees.

d. What is it?

It’s a cat.

Dịch:

a. Nó là gì?

Nó là một con cá.

b. Chúng là gì?

Chúng là những con chim.

c. Chúng là gì?

Chúng là những con ong.

d. Nó là gì?

Nó là một con mèo.

4. Read and write.

(Đọc và viết.)

a. They're monkeys.

b. It's _____.

c. They're _____.

d. It's _____.

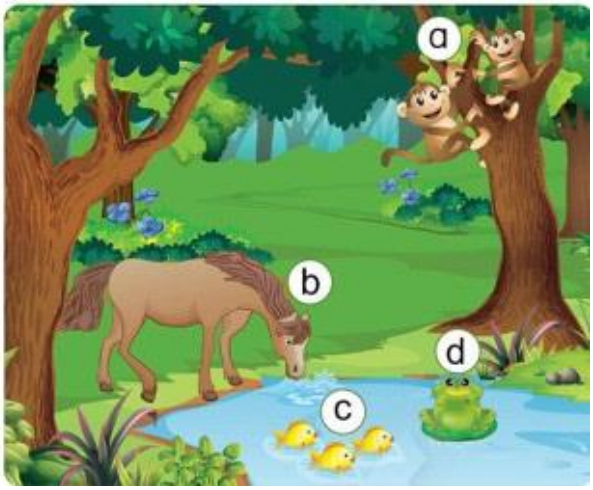

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

a. They're **monkeys**.

(Chúng là những con khỉ.)

b. It's **a horse**.

(Nó là một con ngựa.)

c. They're **fish**.

(Chúng là những con cá.)

d. It's **a frog**.

(Nó là một con ếch.)

5. Listen and circle Yes or No.

(Nghe và khoanh tròn Yes (Có) hoặc No (Không).)

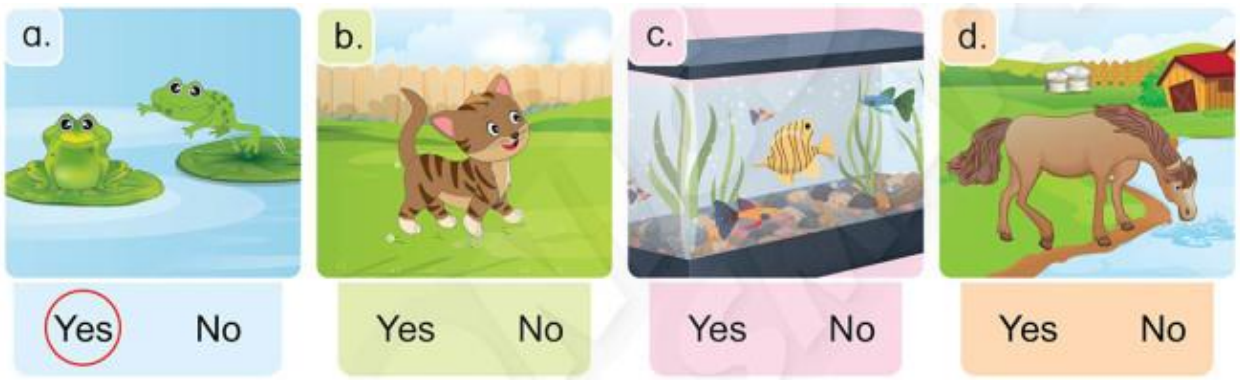

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

6. Let's play: Slow reveal

(Hãy chơi: Tiết lộ từ từ.)

Cách chơi: Một bạn sẽ che bức tranh lại, sau đó từ từ mở bức tranh ra và đặt câu hỏi. Một bạn nhìn và đoán ngay đó là con gì.

Ví dụ

A: What is it? *(Nó là gì?)*

B: It's a bee. *(Nó là con ong.)*

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết: